

Số:387/2019/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 363/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 107,110,116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Trí Thanh, sinh ngày 29/10/2010 và Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh ngày 25/6/2012 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung 1.000.000đ/ tháng chia ra chị G cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trí Thanh 500.000đ/tháng đến khi cháu Thanh đủ 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh Hiền 500.000đ/tháng đến khi cháu Hiền đủ 18 tuổi, kể từ tháng 12/2019, phương thức cấp dưỡng được

thực hiện định kỳ theo tháng. Chị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-Về tài sản chung: Chị G và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

-Về vay nợ: Chị G và anh T không vay nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001791 ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị G đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- UBND xã N (nơi ĐKKH)
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Nguyễn Thị Thu Hà